

Số: **08** /CT-UBND

Đắk Nông, ngày **18** tháng 7 năm 2019

**CHỈ THỊ**

**Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
và kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã khẩn trương thực hiện các nội dung về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh, đồng thời triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2019, trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết và Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, trong đó đặc biệt chú ý đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019. Phân tích, đánh giá rõ những kết quả đạt được, việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,...; các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Dự báo kịp thời, sát tình hình kinh tế vĩ mô, cơ hội và thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đạt được và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, các ngành và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

### **2. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

#### **2.1. Về phát triển kinh tế**

- Triển khai các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Trung ương, đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, trong đó trọng tâm là cơ cấu lại đầu tư công và doanh nghiệp nhà nước. Đẩy mạnh việc cổ phần hóa, giải thể, thoái vốn nhà nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước. Để tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2016-2020 trên 9% như Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI thì phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2020 đạt 12,95%.

- Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, nhất là công nghiệp luyện nhôm. Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án, đặc biệt là tháo gỡ những khó khăn của các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển của tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, có chính sách thu hút hiệu quả, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó tập trung chủ yếu vào việc triển khai Đề án tái cơ cấu nông nghiệp và Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các mô hình sản xuất theo hướng liên kết

chặt chẽ giữa hộ dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; định hướng phát triển nền nông nghiệp sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm hữu cơ, chất lượng và có giá trị kinh tế cao. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản. Kiểm soát và ngăn chặn lây lan dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thu hút, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là những tập đoàn, tổng công ty có thế mạnh và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường; Thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao sản xuất tại địa phương. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tập trung hỗ trợ, quảng bá các dự án khu du lịch nhằm khai thác có hiệu quả, bền vững các tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo chuyển biến rõ nét; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội.

- Về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển: Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Tuân thủ nghiêm và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

## **2.2. Về phát triển xã hội**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức triển khai thực hiện

hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyên môn căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

- Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### **2.3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế, đặc biệt là các dự án thủy điện; rà soát các dự án thủy lợi để đảm bảo an toàn trong mùa mưa, đồng thời đảm bảo nước tưới vào mùa khô. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

## **2.4. Về xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực; cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát những bất cập để bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả; tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới, sắp xếp bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 19; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2.5. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh**

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ; hoàn thành các chỉ tiêu về động viên, xây dựng lực lượng, tuyển quân do Trung ương giao.

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh khác và các tổng công ty lớn của Trung ương. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

## **2.6. Áp dụng lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã theo định hướng thị trường có sự tham gia**

Căn cứ Quyết định số 14/2017/UBND ngày 07/7/2017, ban hành Quy định về quy trình lập, thực hiện và theo dõi đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND các huyện, thị xã thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 từ kế hoạch của các xã để xây dựng kế hoạch của huyện đảm bảo nội dung, chất lượng, nâng cao hiệu quả điều hành.

## **3. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020**

### **3.1. Về Kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của

Chính phủ, về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

a) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo điểm b, khoản 4, Mục I tại Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh, về Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN (bao gồm cả vốn ODA, vốn viện trợ, trái phiếu Chính phủ, vốn xổ số kiến thiết, nguồn thu từ bán vốn nhà nước của một số doanh nghiệp, nguồn thu tiền sử dụng đất) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, do đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; các dự án quốc phòng - an ninh; bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*trong đó có nhà, đất*) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (*sau khi trừ chi phí liên quan*) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2020 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

### **3.2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020**

Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong năm 2020.

## **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ chi đầu tư phát triển các nguồn vốn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, các cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020.

### **2. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán thu và chi ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

### **3. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020. Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020, nhằm tạo sự đồng thuận cao.

## **IV. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2020 trong tháng 7/2019, gửi UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định trước ngày **31/7/2019**.

2. Trên cơ sở các Quyết định giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020, của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020 của tỉnh; trước ngày **25/11/2019** để UBND tỉnh cho ý kiến, hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2020 cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị khác trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện, bảo đảm nội dung và thời gian theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (TT).



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bốn**

19